

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ

Số: 4982/HĐDV

- Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;
- Căn cứ quyết định số 4982/QĐ-TĐHYKPNT ngày 27 tháng 7 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: "Bảo trì Phần mềm Quản lý thư viện PSC zLIS";
- Căn cứ quyền hạn, chức năng và nhu cầu của các bên,

Hôm nay, ngày 28 tháng 07 năm 2022, chúng tôi ký tên dưới đây gồm có:

BÊN A (Bên sử dụng dịch vụ): Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch

Địa chỉ : Số 02 Dương Quang Trung, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại : 028 38650025 - Fax: 028 38650025
Tài khoản : 3713.0.1066976.00000 tại Kho bạc nhà nước Quận 10 Thành phố Hồ Chí Minh
Tài khoản : 110 000 031 050 Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Thành phố Hồ Chí Minh
Mã số thuế : 0301483706
Mã QHNS : 1066976
Người đại diện : **PGS. TS. BS. NGUYỄN THANH HIỆP** - Chức vụ: **Hiệu Trưởng**

BÊN B (Bên cung cấp dịch vụ): Công ty TNHH Phần mềm và Tư vấn Kim Tự Tháp

Địa chỉ : Số 05 Hoa Sữa, Phường 7, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại : (028) 66727722 - Fax: (028) 35173655
Tài khoản : 102.20034429.012 tại Ngân hàng Techcombank Chi nhánh Sài Gòn
Mã số thuế : 0303549303
Mã ngân hàng : 79310001
Người đại diện : **ÔNG TRƯỞNG BÁ HÀ** - Chức vụ: **Giám Đốc**

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng bảo trì phần mềm theo các điều khoản sau:

Điều 1. MỤC ĐÍCH HỢP ĐỒNG

Bên B cung cấp cho Bên A dịch vụ Bảo trì Phần mềm Quản lý thư viện PSC zLIS với các nội dung như sau:

- Dịch vụ duy trì online, bảo đảm phần mềm chạy ổn định;
- Khắc phục ngay các lỗi phát sinh nếu có của phần mềm;
- Thực hiện miễn phí các yêu cầu thay đổi nhỏ không làm thay đổi kiến trúc ứng dụng của phần mềm;
- Cập nhật miễn phí các báo cáo khi có yêu cầu thay đổi của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Hỗ trợ khôi phục hoạt động của phần mềm trong trường hợp có các lỗi phát sinh nếu có thuộc về phần cứng, mạng máy tính, lỗi do người dùng.

Điều 2. THỜI HẠN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG VÀ LOẠI HỢP ĐỒNG

- Thời gian thực hiện hợp đồng là 30 ngày.
- Loại hợp đồng : Hợp đồng trọn gói.

Điều 3. THỜI HẠN THỰC HIỆN BẢO TRÌ

Thời gian thực hiện bảo trì là 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 4. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

| STT | Danh mục hàng hóa | ĐVT | SL | Đơn giá (VND) | Thành tiền (VND) |
|-----|--|-----|----|---------------|-------------------|
| 1 | Bảo trì Phần mềm Quản lý thư viện PSC zLIS | Gói | 1 | 79.800.000 | 79.800.000 |
| | TỔNG CỘNG | | | | 79.800.000 |
| | <i>(Bằng chữ: Bảy mươi chín triệu, tám trăm ngàn đồng)</i> | | | | |

- Tổng giá trị hợp đồng là: **79.800.000 VND** (Phần mềm và dịch vụ phần mềm thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT). (Bảy mươi chín triệu, tám trăm ngàn đồng.)
- Chi phí bảo trì trên chỉ bao gồm việc duy trì và bảo đảm hệ thống chạy ổn định. Không bao gồm việc phát sinh thêm nghiệp vụ và yêu cầu mới.

Điều 5. THANH TOÁN

- Phương thức thanh toán:
- Số lần và thời gian thanh toán: Bên A thanh toán cho Bên B 100% giá trị hợp đồng tương đương với số tiền **79.800.000 đồng** (Bảy mươi chín triệu, tám trăm ngàn đồng.) sau khi hai bên ký biên bản nghiệm thu, thanh lý và Bên B cung cấp hóa đơn tài chính hợp lệ cho Bên A.
- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.
- Hình thức thanh toán: chuyển khoản.

Điều 6. TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN

- Bên A có trách nhiệm
 - Cử cán bộ quản lý, theo dõi liên hệ và yêu cầu giải quyết tất cả những vấn đề phát sinh lỗi khi thực hiện phần mềm theo những nội dung được nêu tại Điều 1.
 - Thanh toán đầy đủ giá trị hợp đồng cho Bên B theo Điều 3 và Điều 4.
 - Tạo điều kiện cho Bên B có quyền Remote Access vào các máy chủ cài đặt phần mềm khi có yêu cầu hỗ trợ phục vụ công việc bảo trì phần mềm
- Bên B có trách nhiệm
 - Cử cán bộ quản lý, bảo trì và giải quyết tất cả những vấn đề phát sinh lỗi khi thực hiện phần mềm theo những nội dung được nêu tại Điều 1. Thời gian bảo trì dựa vào hệ thống phân loại lỗi như sau:

| Phân loại lỗi | Định nghĩa | Hỗ trợ từ Bên B |
|------------------------------------|---|--|
| Loại C "Lỗi nghiêm trọng" | Các lỗi làm cho chương trình không thực hiện được các chức năng then chốt như được định chỉ ra từ trước đến giờ bởi Khách hàng | Bên B sẽ bắt đầu xác định và sửa lỗi trong vòng một ngày làm việc, sau đó sẽ tiếp tục công việc này cho đến khi nào lỗi được khắc phục hoàn toàn. |
| Loại B "Lỗi không nghiêm trọng" | Các lỗi ảnh hưởng đến các chức năng quan trọng của ứng dụng, nhưng không phải là các chức năng then chốt như đã được chỉ ra từ trước đến giờ bởi Khách hàng | Bên B sẽ bắt tay vào việc xác định và sửa lỗi trong vòng 5 ngày làm việc và sẽ cố gắng giải quyết hết khả năng cho đến khi sửa lỗi xong hoàn toàn. |
| Loại A "Các lỗi khác" | Các lỗi còn lại | Bên B sẽ sử dụng các nỗ lực có thể để sửa lỗi trong phiên bản mới của chương trình. Trừ phi có những thỏa thuận khác, tất cả các lỗi loại A sẽ được sửa chữa trong vòng 1 tháng kể từ ngày được thông báo của Khách hàng |

- Thực hiện bảo trì bằng nhiều hình thức, tùy theo mức độ phức tạp của tình huống phát sinh cần phải bảo trì, bao gồm: chỉnh sửa tại chỗ, trực tuyến hoặc hướng dẫn chỉnh sửa qua điện thoại, email... Bên B chủ yếu sẽ sử dụng hình thức bảo trì trực tuyến cho phần mềm;
- Thực hiện việc duy trì phần mềm theo đúng những nội dung được nêu tại Điều 1.
- Bảo đảm phần mềm hoạt động ổn định trong suốt thời gian bảo trì.

Điều 7. CAM KẾT THỰC HIỆN

- Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ và nghiêm túc Hợp đồng. Nếu bên nào có khó khăn hay muốn thay đổi nội dung Hợp đồng cần phải báo cho bên kia để cùng nhau bàn bạc giải quyết. Các vấn đề phát sinh sẽ được hai bên nghiên cứu, trao đổi, thống nhất và khi cần thiết, ký các Phụ lục bổ sung quy định cụ thể về nội dung công việc. Các Phụ lục là một bộ phận không tách rời của Hợp đồng này.

Điều 8. TRANH CHẤP VÀ PHÂN XỬ

- Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trường hợp có khó khăn hoặc sự cố khách quan ảnh hưởng tới việc thực hiện hợp đồng thì hai bên sẽ phải thông báo cho nhau bằng văn bản và cùng nhau bàn bạc, giải quyết. Mọi tranh chấp liên quan đến hợp đồng trước tiên được giải quyết trên cơ sở hòa giải.
- Trong trường hợp không giải quyết được những bất đồng, tranh chấp thì vụ việc sẽ được đưa ra tòa án kinh tế, Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết. Quyết định của tòa án là quyết định cuối cùng, mọi chi phí phát sinh đến quá trình giải quyết tranh chấp do bên thua gánh chịu.

Điều 9. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và kết thúc khi hai bên hoàn thành nghĩa vụ của hợp đồng.
- Hợp đồng sẽ được thanh lý khi hai bên đã hoàn thành mọi nghĩa vụ được quy định trong Hợp đồng này.
- Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bộ có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 (hai) bộ, Bên B giữ 02 (hai) bộ.

ĐẠI DIỆN BÊN A
HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. BS. Nguyễn Thanh Hiệp

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC



Trương Bá Hà

PHỤ LỤC I: MÔ TẢ CHI TIẾT CHỨC NĂNG

(Kèm theo hợp đồng dịch vụ số 4982/HDDV ngày 28/07/2022)

| STT | Thông số kỹ thuật | |
|----------|------------------------------|--|
| 1 | Phân hệ bổ sung | |
| | a | Đầy đủ các chức năng cơ bản: <ul style="list-style-type: none"> - Quản lý nhà cung cấp - Kiểm kê, Thanh lý - Hóa đơn chi tiết và kế toán - In mã vạch, in nhãn sách hỗ trợ sinh tự động - Cấp số cá biệt hỗ trợ sinh tự động - Tổ chức phân kho và quản lý kho |
| | b | Công tác bổ sung rất chi tiết cho các ấn phẩm định kỳ |
| | c | Khả năng tùy biến người dùng cao: <ul style="list-style-type: none"> - Người dùng có thể tự chỉnh mẫu mã vạch, nhãn gáy ... |
| | d | Tất cả các thao tác đều có thể thực hiện rất đơn giản |
| | e | Truy vấn dữ liệu và tạo biểu đồ |
| 2 | Phân hệ biên mục | |
| | Đầy đủ các chức năng cơ bản: | |
| | a | Biên mục theo chuẩn MARC21 với giao diện thuận tiện, cho phép edit tất cả các trường và trường con theo chuẩn MARC21 |
| | b | Kiểm soát dữ liệu nhập vào dưới dạng từ điển có kiểm soát và không kiểm soát hoàn toàn do người dùng tự định nghĩa |
| | c | Các trường đầu biểu ghi phải được kiểm soát chặt chẽ |
| | d | Hỗ trợ nhập nhanh biểu ghi |
| | e | Tích hợp Bộ dữ liệu Dewey |
| | f | Hỗ trợ Cutter phát sinh tự động theo chuẩn Thư viện Quốc gia hoặc chọn OCLC Cutter theo người dùng |
| | g | Cho phép Import từ: <ul style="list-style-type: none"> - File Excel - File MARC21, MARCXML |
| | h | Xuất dữ liệu theo nhiều định dạng khác nhau: <ul style="list-style-type: none"> - MARC21 (ISO 2709) - MARCXML - Dublin Core ... |
| | i | Tích hợp Z39.50 client trong cửa sổ biên mục |
| | j | Nhập tự động dưới chế độ unattended mode theo ISBN |
| | k | Khả năng tùy biến người dùng: <ul style="list-style-type: none"> - Người dùng có thể chọn chế độ có hỗ trợ hoặc không - Người dùng có thể tự định nghĩa mẫu biểu ghi |

| STT | Thông số kỹ thuật | |
|----------|------------------------------------|---|
| | | - Người dùng có thể tự định nghĩa từ điển dữ liệu |
| | 1 | Tất cả các chức năng phải được thực hiện đơn giản, cần ít thao tác |
| 3 | Phân hệ ấn phẩm định kỳ | |
| | Đầy đủ các chức năng cơ bản: | |
| | a | Quản lý Tên tạp chí/báo → kỳ báo → bài trích báo |
| | b | Sử dụng chung biểu ghi MARC21 |
| | c | Tất cả các nghiệp vụ bổ sung cho ấn phẩm định kỳ |
| | d | Liên kết tài liệu số hóa cho các bài báo trích |
| 4 | Phân hệ quản lý tài liệu số | |
| | a | Sử dụng chung bộ biểu ghi MARC21 |
| | b | Fulltext Search Engine để lập chỉ mục toàn văn phải cho phép tìm kiếm toàn văn gần như tức thì cho cơ sở dữ liệu hàng triệu trang sách |
| | c | Có tích hợp được tính năng nhận dạng ngôn ngữ từ giải pháp của ABBYY |
| | d | Bảo mật và phân quyền truy cập tài liệu số |
| | e | Các ứng dụng đọc sách điện tử Reader Apps trên các nền tảng di động phổ biến như iOS và Android |
| | f | Theo dõi, thống kê các lượt truy cập tài liệu số |
| | g | Gói sách số: phân quyền sử dụng tài liệu số cho từng nhóm độc giả |
| | h | Quản lý tài liệu số theo nhiều phiên bản khác nhau phục vụ đọc sách trên nhiều thiết bị di động |
| | i | Hỗ trợ cắt file tài liệu số |
| 5 | Phân hệ kiểm kê và thanh lý | |
| | a | Hỗ trợ sử dụng thiết bị đọc mã vạch kiểm kê chuyên dụng |
| | b | Import dữ liệu kiểm kê từ máy hoặc nhập bằng tay |
| | c | Báo cáo kết quả kiểm kê tức thì |
| | d | Thực hiện công tác thanh lý theo qui trình chặt chẽ: <ul style="list-style-type: none"> - Lập đề xuất thanh lý, hỗ trợ nhập nhanh theo số cá biệt - Ghi nhận kết quả duyệt thanh lý - Thực hiện thanh lý - Báo cáo thanh lý |
| 6 | Phân hệ quản lý độc giả | |
| | a | Quản lý chi tiết hồ sơ độc giả |
| | b | Tính năng import dữ liệu từ file excel |
| | c | Phân loại độc giả chi tiết theo: đối tượng, loại độc giả, trình độ và loại thẻ |
| | d | Không cần phân biệt độc giả sử dụng tài liệu truyền thống hay tư liệu số vì |

| STT | Thông số kỹ thuật | |
|----------|--|--|
| | | phần mềm sử dụng chung bộ biểu ghi |
| | e | Cấp quyền mượn trả chi tiết theo đối tượng, loại độc giả và loại thẻ cho từng kho |
| | f | Quy trình làm thẻ tự động: hàng đợi in, tùy chọn mẫu thẻ |
| | g | Gia hạn hoặc hủy theo lô |
| | h | Độc giả xem được thông tin hồ sơ, gia hạn trả tài liệu qua Portal |
| | i | Kết nối và cập nhật thông tin, trạng thái độc giả từ Phần mềm quản lý đào tạo, hỗ trợ API để xét tốt nghiệp |
| | j | Nhập mới và kích hoạt thẻ độc giả trước khi sử dụng |
| | k | Đăng ký tài khoản trên trang web thư viện |
| 7 | Phân hệ mượn trả | |
| | a | Giao diện một màn hình tích hợp tất cả các nghiệp vụ lưu hành bao gồm mượn, trả, gia hạn, ghi chú, truy tìm tài liệu, thống kê báo cáo, bồi thường ... |
| | b | Giao diện thân thiện, thao tác đơn giản, tự động chuyển qua lại giữa hai chế độ mượn và trả |
| | c | Bồi thường sách mất |
| | d | Thiết lập cấu hình mượn trả chi tiết: <ul style="list-style-type: none"> - Theo kho - Theo loại tài liệu - Theo loại độc giả, đối tượng độc giả, loại thẻ |
| | e | Hiện thị tức thì trên màn hình lịch sử mượn trả theo 3 chế độ khác nhau: <ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu còn nợ - Tài liệu còn nợ và mượn trả thành công trong ngày - Cả lịch sử mượn trả |
| | f | Tự động thông báo tài liệu sắp đến hạn hoặc quá hạn trả qua các kênh: công thông tin thư viện, email, app mobile, UIS Myspace |
| | g | Quản lý mượn trả các tư liệu khác như đồ dùng dạy học, khóa tủ đồ... sử dụng biểu ghi tạm MARC21 |
| | h | Tích hợp công nghệ Barcode 1 chiều, QRCode, RFID |
| | i | Chức năng mượn/trả sách tự động |
| | j | Hỗ trợ giữ chỗ tài liệu online |
| | k | Quản lý chìa khóa tủ |
| 8 | Phân hệ cổng thông tin thư viện | |
| | a | Cổng thông tin phải là một phần cơ bản của giải pháp. Không sử dụng giải pháp của bên thứ ba |
| | b | Quản lý CMS tích hợp workflow |
| | c | Quản lý Pages |

| STT | Thông số kỹ thuật | |
|-----------|--|---|
| | d | Quản lý cây chuyên mục và cây menu động |
| | e | Quản lý tích hợp các module: <ul style="list-style-type: none"> - Web OPAC - Virtual Union Catalog - OCA Uninon Catalog - Reader/Administrator Module |
| | f | Độc giả có thể xem mọi thông tin liên quan, gia hạn và nhận thông báo quá hạn qua Portal |
| | g | Trả lời thông tin bạn đọc. Hỗ trợ chat |
| | h | Quản trị thư viện có thể theo dõi mọi hoạt động của thư viện và xem mọi báo cáo thống kê qua Portal |
| 9 | Phân hệ OPAC | |
| | a | Giao diện thân thiện |
| | b | Tìm kiếm theo đúng cú pháp BIB1 và kết nối với Z39.50 server qua nghi thức Z39.50 và chuẩn dữ liệu MARC21, USMarc và MARCXML |
| | c | Xem thông tin chi tiết biểu ghi và tình trạng tư liệu, kho chứa ... |
| | d | Có tính năng tự tìm kiếm và hiển thị Cover Page tự động theo ISBN |
| | e | Hiển thị thông tin tựa mã hóa dưới dạng QR Code |
| | f | Tốc độ tìm kiếm nhanh |
| | g | Tìm kiếm toàn văn phải cho kết quả hầu như tức thì cho cơ sở dữ liệu hàng triệu trang sách |
| | h | Tìm kiếm tư liệu hình ảnh |
| | i | Tìm tài liệu tương tự (luận văn sao chép) |
| | j | Tích hợp trên nền Portal cùng với module thông tin người dùng |
| | k | Hiển thị danh sách tài liệu theo yêu cầu của thư viện |
| | l | Tra cứu nhanh tài liệu trên trang chủ |
| 10 | Phân hệ kết nối liên thư viện Virtual Union Catalog | |
| | a | Kết nối với mọi thư viện hỗ trợ nghi thức Z39.50 |
| | b | Hỗ trợ các chuẩn MARCXML, MARC21, USMarc |
| | c | Tìm kiếm theo đúng cú pháp BIB1 và kết nối với Z39.50 server qua nghi thức Z39.50 và chuẩn dữ liệu MARC21, USMARC và MARCXML |
| | d | Kết nối được với các cơ sở dữ liệu nội dung mở OCA và người dùng có thể download được tất cả tài liệu |
| | e | Tốc độ tìm kiếm nhanh |
| | f | Tích hợp trên nền Portal |
| 11 | Phân hệ OAI client và OAI Server | |

| STT | Thông số kỹ thuật | |
|-----------|-------------------------|---|
| | a | OAI client kết nối đến mọi OAI Servers |
| | b | OAI Server đáp ứng chuẩn OAI 2.0 |
| 12 | Phân hệ Quản trị | |
| | a | Quản trị Portal |
| | b | Quản trị phần mềm Backend bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Quản lý người dùng - Phân quyền chi tiết - Cấu hình hệ thống |
| | c | Phân quyền sử dụng kho chi tiết hơn cho từng người dùng theo từng nhóm chức năng: bổ sung, lưu thông và báo cáo thống kê. |



